TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 25/2022/HSST
Ngày: 12 - 04 - 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Quân
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Đình Tâm
2. Bà Trần Thị Dần

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 03 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 03 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn M; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/5/1994, tại xã TT, huyện T, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 4, xã TT, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Có bố: Bùi Văn Hải (đã chết); Có mẹ: Bùi Thị Tâm; Tiền án: Ngày 22/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 8 năm 2019 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát khởi tố về tội Trộm cắp tài sản; Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 28/01/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

****Những người tham gia tố tụng:***
Người bị hại: Anh Bùi Đình V Sinh năm: 1974
Địa chỉ: Thôn 4, xã TT, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 21/01/2020 Bùi Văn M sinh năm 1994, trú tại thôn 4, xã TT, huyện T đi bộ một mình từ nhà ra cánh đồng lúa của thôn để đi chơi. Sau đó, M nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ - đen, Biển

kiểm soát 30X8 – 5846 của anh Bùi Đình V sinh năm 1974, người cùng thôn 4, xã TT đang dựng trên đường bờ ruộng, trên xe cắm sẵn chìa khóa xe và xung quanh gần đấy không có ai, nên lúc này M đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Sau đó, M đi lại phía chiếc xe và lấy chiếc bình phun thuốc trừ sâu màu xanh đang để trên xe xuống đất, rồi dùng chìa khóa xe đã cắm sẵn trong ổ khóa điện xe, mở khóa điện, nổ máy và điều khiển xe bỏ chạy. Anh V nghe tiếng xe nổ, nhìn lên thì phát hiện M đang điều khiển xe mô tô của mình đi ra hướng đường lớn, nên đã hô hoán mọi người đuổi theo, anh V đã cùng với chị Bùi Thị V1 sinh năm 1987, trú tại thôn 4, xã TT, huyện T dùng xe mô tô của chị Vĩnh để đuổi theo M, nhưng không đuổi kịp.

Sau khi lấy được chiếc xe mô tô BKS 30X8 – 5846 của anh V, M đã điều khiển chiếc xe trên đi ra hướng Thành phố Hà Nội, trên dọc đường M gặp một người đàn ông lạ mặt, không quen biết và đã bán chiếc xe mô tô trên cho người đàn ông này lấy số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Số tiền này, M đã sử dụng để mua ma túy và chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội vào chiều ngày 21/01/2020 Bùi Văn M đã bỏ trốn khỏi địa phương. Sau đó, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định truy nã bị can số: 02/QĐ-CSĐT, ngày 20 tháng 02 năm 2020. Đến ngày 12/3/2020 Bùi Văn M đã đến Công an Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội để đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân. Sau đó, Công an Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội đã bàn giao lại Bùi Văn M và các hồ sơ, tài liệu liên quan cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T.

Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T số 02/HĐĐGTS-TT, ngày 23 tháng 01 năm 2020 kết luận: Giá trị của 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ - đen, BKS 30X8 – 5846 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 8.000.000đ (Tám triệu đồng chẵn).

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra, giải quyết vụ án và thu thập tài liệu về nhân thân bị cáo Bùi Văn M, nhận thấy bị cáo M có nhiều biểu hiện không bình thường và có biểu hiện bệnh tâm thần. Đồng thời gia đình Bùi Văn M, cùng chính quyền địa phương xã TT, huyện T đã có báo cáo về biểu hiện, hành vi không bình thường đối với sức khỏe tâm thần của M. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 47/QĐ-CSĐT, ngày 23/3/2020 về việc Trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương, tiến hành giám định sức khỏe tâm thần đối với Bùi Văn M. Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 274/KLGĐ, ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương, kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Bùi Văn M có biểu hiện rối loại thần do sử dụng nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F19.5; trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội bệnh ở mức độ vừa. Bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; tại thời điểm giám định bệnh ở mức độ nặng, bị cáo mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ kết quả giám định nêu trên, ngày 04 tháng 9 năm 2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã có Văn bản đề nghị số: 1075/ĐN-CSĐT, về việc đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện T áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo Bùi Văn M. Ngày 07/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã có Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số: 01/QĐ-CSĐT, về việc áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Bùi Văn M. Ngày 31 tháng 12 năm 2021, Viện Pháp y tâm thần Trung ương có Văn bản số: 2071/VPYTTTƯ-KHTH, về việc thông báo bệnh tâm thần của Bùi Văn M ở giai đoạn ổn định. Không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Căn cứ Văn bản trên, ngày 05/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã có Quyết định trưng cầu giám định số: 01/QĐ-CSĐT, về việc Trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương tiến hành giám định tâm thần hiện tại đối với Bùi Văn M. Ngày 19 tháng 01 năm 2022, Viện Pháp y tâm thần Trung ương, đã có Kết luận giám định sức khỏe tâm thần sau điều trị bắt buộc chữa bệnh số: 10/KLGĐSKTT-SBBCB, kết luận: Hiện tại bệnh tâm thần của bệnh nhân Bùi Văn M đã khỏi bệnh. Đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Căn cứ kết quả giám định sức khỏe tâm thần sau điều trị bắt buộc chữa bệnh, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã có Văn bản đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện T ra Quyết định đình chỉ việc thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Bùi Văn M. Ngày 27/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã có Quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh số: 01/QĐ-VKS, về việc đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Bùi Văn M. Hiện tại M đủ điều kiện chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

Trong vụ án này, còn có đối tượng là người đàn ông lạ mặt đã mua chiếc xe mô tô BKS 30X8 – 5846 là tài sản mà Bùi Văn M đã trộm cắp được. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc, M khai báo gặp người này ở dọc đường hướng đi TP. Hà Nội, không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không đủ cơ sở, tài liệu để xác định và triệu tập làm việc được với người này.

Kết quả điều tra, xác minh bị cáo Bùi Văn M hiện tại không có tài sản riêng và không xác định được thu nhập.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại anh Bùi Đình V đã có đơn đề nghị bị cáo Bùi Văn M bồi thường số tiền là 8.000.000đ (tám triệu đồng)

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSTT, ngày 15/03/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Bùi Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xử phạt Bùi Văn M mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 28/01/2022). Bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ trước (Từ ngày 12/03/2020 đến ngày 06/06/2020) vào thời gian chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Bùi Đình V đã có đơn đề nghị bị cáo Bùi Văn M bồi thường số tiền là 8.000.000đ (tám triệu đồng) là có cơ sở nên đề nghị HĐXX chấp nhận, buộc bị cáo Bùi Văn M bồi thường số tiền trên cho người bị hại.

Tại phiên tòa người bị hại thống nhất với lời khai của bị cáo. Phần dân sự người bị hại yêu cầu bị cáo M phải bồi thường số tiền là 8.000.000đ (tám triệu đồng). Về phần hình phạt người bị hại đề nghị HĐXX xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chứng minh: Vào hồi 13 giờ, ngày 21/01/2020, tại thôn 4, xã TT, huyện T lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, Bùi Văn M đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiện HONDA, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 30X8-5846 cũ đã qua sử dụng của anh Bùi Đình V. Trị giá tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 8.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Bùi Văn M đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do bị cáo Bùi Văn M thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, an toàn - xã hội trên địa bàn nên cần xử nghiêm để đảm bảo tính răn đe và giáo dục đối với bị cáo và các ý nghĩa phòng ngừa chung. Vì vậy, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1

Điều 52 BLHS và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", và "Đầu thú" được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét khi quyết hình phạt đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông lạ mặt đã mua chiếc xe mô tô BKS 30X8 – 5846 là tài sản mà Bùi Văn M đã trộm cắp được. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc, M khai báo gặp người này ở dọc đường hướng đi TP. Hà Nội, không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T không đủ cơ sở, tài liệu để xác định và triệu tập làm việc được với người này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Bùi Đình V đã có đơn đề nghị bị cáo Bùi Văn M bồi thường số tiền là 8.000.000đ (tám triệu đồng) là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu của người bị hại, buộc bị cáo Bùi Văn M bồi thường số tiền trên cho người bị hại.

[7] Về hình phạt tiền bổ sung: Qua xác minh bị cáo không có tài sản, thu nhập, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn M phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn M 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 28/01/2022). Bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ trước (Từ ngày 12/03/2020 đến ngày 06/06/2020) vào thời gian chấp hành án.

Áp dụng: Điều 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Điều 136 của BLTTHS năm 2015; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của BLDS 2015; khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về dân sự: Buộc bị cáo Bùi Văn M phải bồi thường cho người bị hại là anh Bùi Đình V số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh V có đơn thi hành án, nếu chưa thi hành án xong thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 trên số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 400.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người bị hại. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- CQĐT CA huyện T;
- CQTHAHS CA huyện T;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Dần **Lưu Đình Tâm** **Lê Văn Quân**